

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trường tiểu học A Vĩnh An điểm chính (Vĩnh Quới)

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Xét Công văn số 433/STNMT-MT ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trường tiểu học A Vĩnh An điểm chính (Vĩnh Quới) và Công văn số 964/CV-BQLDA ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng khu vực huyện Châu Thành về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định ĐTM Trường Tiểu học A Vĩnh An điểm chính (Vĩnh Quới).

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định và Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trường tiểu học A Vĩnh An điểm chính (Vĩnh Quới) (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng khu vực huyện Châu Thành (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Vĩnh An, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- Bộ TN&MT;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, GD&ĐT, KH&CN;
- UBND huyện Châu Thành;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
- Trung tâm PVHCC tỉnh An Giang;
- Trung tâm CNTT&TNMT (công khai thông tin);
- Phòng TNMT huyện Châu Thành;
- UBND xã Vĩnh An;
- CCBVMT, CCQLDD; Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, nttthanh.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Trí

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
TRƯỜNG TIỂU HỌC A VĨNH AN ĐIỂM CHÍNH (VĨNH QUỚI)**

*(Kèm theo Quyết định số 587/QĐ-STNMT ngày 05 tháng 6 năm 2023
của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Trường tiểu học A Vĩnh An điểm chính (Vĩnh Quới).
- Địa điểm thực hiện: Xã Vĩnh An, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng khu vực huyện Châu Thành.
- Địa chỉ liên hệ: QL91, thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi thực hiện dự án được xác định theo tọa độ các điểm giới hạn của dự án như sau:

Các điểm giới hạn	Tọa độ (VN:2000)	
	X	Y
Khu vực hiện hữu		
A	1154756	545456
B	1154760	545484
C	1154751	545487
D	1154715	545486
E	1154701	545486
F	1154698	545486
G	1154607	545475
H	1154607	545452
I	1154698	545463
J	1154698	545454
K	1154708	545455
L	1154708	545462
M	1154735	545459
N	1154736	545456
Khu vực mở rộng		
1	1154586	545473
2	1154591	545420
3	1154627	545423
4	1154638	545426
5	1154637	545454

- Quy mô diện tích: Tổng diện tích sử dụng đất của dự án là 7.010 m²; trong đó, diện tích đất hiện hữu của trường là 4.810 m² và phần diện tích mở rộng là 2.200 m² (đất chuyên trồng lúa nước).

- Công suất: Dự án đáp ứng nhu cầu học tập của khoảng 700 học sinh và 36 cán bộ giáo viên.

1.3. Công nghệ vận hành

Quy trình hoạt động của dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng khu vực huyện Châu Thành → Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, phòng học, phòng chức năng → Bố trí trang thiết bị → Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng khu vực huyện Châu Thành bàn giao hạ tầng đã xây dựng và thiết bị hoàn chỉnh cho Trường tiểu học A Vĩnh An điếm chính (Vĩnh Quới) bắt đầu hoạt động sinh hoạt, học tập.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Các hạng mục công trình

- Công trình giữ nguyên: Khối phòng học mẫu giáo 240 m² (Trường Tiểu học A Vĩnh An điếm chính (Vĩnh Quới) cho mượn điếm dạy học); sân đale 152,2 m².

- Công trình cải tạo: Khối 04 phòng học, hai tầng 131,67 m².

- Công trình xây mới: Khối hành chính quản trị 257,56 m²; khối 15 phòng học 491,46 m²; khối phòng học bộ môn + hỗ trợ học tập 531,37 m²; nhà xe giáo viên + học sinh 195 m²; nhà bảo vệ 9 m²; cột cờ 3,8 m²; bể nước ngầm 120 m³ 63,8 m²; hồ tự thấm 6 m²; sân đale 1.932,9 m²; sân vườn + cây xanh 2.980,24 m².

- Hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường: Xây mới hệ thống thu gom, thoát nước mưa, nước thải. Cải tạo nhà vệ sinh hiện hữu 15 m² và xây thêm các khu nhà vệ sinh mới.

1.4.2. Các hoạt động của dự án

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Các hoạt động gồm: thu hồi đất lúa; phát hoang thảm thực vật; đào đất đắp đê bao công trình; bơm cát san lấp mặt bằng; tháo dỡ khối hiện hữu để cải tạo.

- Hoạt động thi công cải tạo, xây mới các khối công trình của dự án, gồm: vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu, thiết bị máy móc; thi công các hạng mục công trình; hoạt động sinh hoạt của công nhân; thu gom, thoát nước tại dự án.

- Hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án; sinh hoạt, giảng dạy và học tập của cán bộ giáo viên, học sinh; thu gom, thoát nước tại dự án.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Xung quanh khu vực dự án chủ yếu là đất sản xuất nông nghiệp (trồng lúa nước 02 vụ); dự án chuyển mục đích sử dụng 2.200 m² đất chuyên trồng lúa nước.

- Tiếp giáp với dự án là nhà dân, khu dân cư cấp đường tỉnh 941.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Đền bù thu hồi diện tích 2.200 m² đất lúa, gây tác động đến đời sống kinh tế, xã hội của người dân tại khu vực; cảnh quan và hệ sinh thái khu vực thực hiện dự án.

- Quá trình phát hoang, san lấp mặt bằng làm phát sinh sinh khối thực vật và nước thải san lấp.

- Hoạt động lưu thông, vận chuyển, tập kết nguyên vật liệu, thiết bị máy móc; thi công các hạng mục công trình làm phát sinh bụi và khí thải, chất thải rắn thông thường, nước thải, chất thải nguy hại, tiếng ồn và độ rung; nguy cơ gây tai nạn giao thông, tai nạn lao động và sự cố cháy nổ.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân; giảng dạy và học tập của cán bộ giáo viên, học sinh ở khối hiện hữu làm phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại. Hoạt động thu gom, thoát nước tại dự án.

- Khi dự án đi vào vận hành: Quá trình sinh hoạt, giảng dạy và học tập của học sinh, cán bộ giáo viên làm phát sinh nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại. Các phương tiện giao thông của cán bộ giáo viên và phụ huynh đưa đón con em ra vào trường học làm phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn. Hoạt động thu gom, thoát nước tại dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

** Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu:*

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án khoảng 56,185 m³/ngày, thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng (đất, cát,...).

- Nước thải từ quá trình san lấp: Lưu lượng nước thải san lấp dự báo vào khoảng 38,88 m³/ngày (thời gian san lấp khoảng 120 ngày), thành phần chủ yếu là các chất rắn lơ lửng, bụi, đất, cát,...

- Nước thải xây dựng: Lưu lượng nước thải thi công xây dựng công trình ước tính khoảng 1,6 m³/ngày, thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu nhớt, bụi, cát,...

- Nước thải sinh hoạt: Lưu lượng ước tính khoảng 8,42 m³/ngày, thành phần chủ yếu chứa nhiều chất hữu cơ (BOD₅, COD), dầu mỡ, Nitơ, Photpho,...

** Giai đoạn vận hành:*

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng nước mưa vào thời điểm cao nhất ước tính khoảng 72,97 m³/ngày, thành phần chủ yếu là các chất lơ lửng (đất, cát,...).

- Nước thải sinh hoạt: Lưu lượng nước thải khoảng 11,22 m³/ngày, thành phần chủ yếu chứa nhiều chất hữu cơ (BOD₅, COD), dầu mỡ, Nitơ, Photpho,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải

* *Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu:* Phát sinh từ quá trình phát hoang thảm thực vật; đào đắp, san lấp mặt bằng; tháo dỡ khối hiện hữu để cải tạo; vận chuyển nguyên, vật liệu, máy móc, thiết bị; hoạt động của các phương tiện thi công cơ giới, hàn cơ khí. Thành phần chủ yếu gồm bụi, SO₂, CO, NO_x,...

* *Giai đoạn vận hành:* Phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông của giáo viên, phụ huynh, học sinh. Thành phần chủ yếu gồm bụi, NO₂, CO, CO₂,...; mùi hôi từ hố ga, chất thải rắn sinh hoạt.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

* *Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu:*

- Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng 241,2 kg/ngày, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bọc nilong, hộp nhựa,...

- Chất thải rắn từ quá trình phát hoang thảm thực vật: Khối lượng phát sinh khoảng 55 kg/ngày, thành phần chủ yếu là cây bụi, lá, cành,...

- Chất thải rắn xây dựng: Khối lượng phát sinh khoảng 62,5 tấn, thành phần chủ yếu là gạch vụn, cát, đá, xi măng rơi vãi, vôi vữa, bê tông rơi vãi, các bao bì carton, bao đựng xi măng, dây buộc, cây, gỗ ván vụn, sắt vụn, đinh hỏng,...

* *Giai đoạn vận hành:* Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng 331,2 kg/ngày, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bọc nilong, hộp nhựa,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

* *Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu:* Khối lượng phát sinh khoảng 30 kg/tháng, thành phần chủ yếu là giẻ lau dính dầu nhớt, thùng đựng dầu nhớt,...

* *Giai đoạn vận hành:* Khối lượng phát sinh khoảng 11 kg/năm, thành phần chủ yếu là hộp mực in thải, bóng đèn huỳnh quang thải, thủy tinh thải, pin thải, ắc quy thải, hộp chứa thuốc diệt côn trùng thải, bình xịt phòng,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

* *Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu:* Tiếng ồn phát sinh từ các phương tiện vận chuyển vật tư, vận hành các máy móc, phương tiện cơ giới thi công tại dự án, phương tiện ra vào dự án. Đặc biệt tiếng ồn sẽ phát sinh lớn và tác động trực tiếp đến các đối tượng tiếp giáp dự án trong giai đoạn ép cọc công trình. Độ rung phát sinh chủ yếu từ quá trình vận hành của máy móc, thiết bị và xe chở vật liệu. Ngoài ra, rung động còn do các hoạt động thi công và phục vụ thi công như: ép cọc, khoan đào,...

* *Giai đoạn vận hành:* Phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông cá nhân ra vào trường.

Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

3.4. Các tác động khác

* *Giai đoạn thi công và hoạt động hiện hữu:* Tác động liên quan công tác thu hồi đất và giải phóng mặt bằng, tác động đến đa dạng sinh học tại khu vực; cảnh quan và hệ sinh thái khu vực thực hiện dự án, an sinh do thu hồi đất nông nghiệp; sự cố về an toàn lao động trong quá trình thi công xây dựng; an toàn giao thông; sự cố ngập úng, sạt lở đất, cháy nổ; tác động qua lại giữa hoạt động hiện hữu và hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

* *Giai đoạn vận hành:* Sự cố cháy nổ; nguy cơ tai nạn giao thông.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

* *Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu:*

- Nước mưa chảy tràn:

+ Đối với khu vực thi công xây dựng: Tổ chức đội vệ sinh thu gom ngay vật liệu rơi vãi trên đường; tránh lượng vật liệu rơi vãi bị cuốn trôi gây tắc, bồi lắng dòng chảy. Vệ sinh sạch sẽ khu vực gia công để nước mưa không cuốn chất thải rắn còn sót lại của quá trình thi công. Tạo các rãnh thoát nước mưa (chiều dài khoảng 90 - 100 m, rộng khoảng 0,5 m, sâu 0,5 m) chạy dọc hai bên công trình sau đó được thu gom về hố lắng (kích thước 2,5 x 2,5 x 1 m) để lắng cặn. Nước mưa sau khi lắng dùng để tưới ẩm công trình và sử dụng trộn vữa.

+ Đối với khu vực hiện hữu: Thoát nước theo hiện trạng dự án, nước mưa theo sê nô chảy tràn xuống đất, một phần tự thấm và phần còn lại chảy tràn theo độ dốc mặt bằng vào mương nội đồng.

- Nước thải xây dựng: Bố trí hố lắng được lót vải bạt chống thấm thể tích 2,25 m³ (kích thước 1,5 x 1,5 x 1 m), mục đích để lắng cặn trong nước thải xây dựng (vôi vữa, xi măng, cát, đá,...). Lượng nước thải sau khi lắng 02 giờ, phần nước trong đảm bảo đạt cột B, QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, phần lớp váng dầu nhớt nổi trên bề mặt nước trong hố lắng sẽ được thu gom bằng tấm hút dầu nhớt. Nước thải sau xử lý được sử dụng để tưới ẩm mặt bằng công trình hoặc sử dụng rửa vật liệu xây dựng, phần dư sẽ thoát ra mương nội đồng chạy ngang dự án.

- Nước thải san lấp: Dự án được chia ô để thực hiện san lấp, nước thải san lấp của mỗi ô sẽ được chảy tràn vào ao lắng có thể tích 60 m³ (kích thước 20 x 2 x 1,5 m), thời gian lưu nước 04 giờ. Nước thải san lấp sau khi qua ao lắng đảm bảo đạt cột B, QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, sử dụng máy bơm, thoát ra nguồn tiếp nhận là mương nội đồng chạy ngang dự án bằng ống HDPE Ø114.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Đối với công nhân thi công xây dựng dự án: Sử dụng 02 nhà vệ sinh di động thu gom nước thải sinh hoạt của công nhân. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, xử lý; định kỳ 01 lần/tuần và không thải trực tiếp ra môi trường. Nhà vệ

sinh di động được chế tạo bằng vật liệu composite, kích thước 180 x 135 x 260 cm, dung tích bể chứa chất thải 1.000 lít.

+ Đối với học sinh và cán bộ giáo viên ở khu vực hiện hữu: Sử dụng nhà vệ sinh hiện hữu của trường. Nhà vệ sinh có bể tự hoại 03 ngăn dung tích 12 m³ (kích thước 3 x 2 x 2 m) nước thải được thu gom bằng đường ống PVC Ø114 và thoát ra mương nội đồng chạy ngang dự án.

** Giai đoạn vận hành:*

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn vào các hố ga dẫn qua mương hở B300, thải ra cống thoát nước BTCT Ø1.000. Cống này thoát ra mương nội đồng.

- Nước thải sinh hoạt:

+ Bố trí tổng cộng 04 khu vệ sinh, mỗi khu bố trí 01 hầm tự hoại được đặt âm bên dưới. Tại khối hành chính quản trị; khối 15 phòng học; khối phòng học bộ môn + hỗ trợ học tập bố trí mỗi khu 01 bể tự hoại 05 ngăn dung tích 35,28 m³, (kích thước 4,2 x 4,2 x 2 m); riêng khu nhà vệ sinh hiện hữu, cải tạo hầm tự hoại 03 ngăn thành hầm tự hoại 05 ngăn dung tích 24 m³ (kích thước 4 x 3 x 2 m).

+ Nước thải sau xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, được dẫn vào cống thoát nước BTCT Ø1.000 bằng cống HDPE Ø200 sau đó thoát ra mương nội đồng.

+ Mương nội đồng chạy ngang khu vực dự án là mương hở, để đảm bảo an toàn trong quá trình học tập và giảng dạy tại Trường chủ dự án đã đề xuất lắp đoạn mương nội đồng bằng ngang qua sân trường và lắp đặt cống BTCT Ø1.000 để thay thế, đảm bảo lưu thông dòng chảy. Nội dung này đã được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh An chấp thuận tại Văn bản số 546/UBND ngày 18/5/2023.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Xây dựng công trình thu gom, xử lý nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng. Giám sát chất lượng nước thải, khí thải đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép; bảo đảm toàn bộ nước thải phát sinh được thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, không thải nước thải chưa qua xử lý đạt yêu cầu ra môi trường; nước thải sinh hoạt sau khi xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt. Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:

** Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu:*

- Bụi từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị: Không chuyên chở nguyên vật liệu vượt tải trọng quy định. Phương tiện vận chuyển vật liệu phục vụ thi công xây dựng được dùng tấm bạt che chắn để hạn chế rơi rớt vật tư, hạn chế bụi phát tán ra môi trường không khí. Không dùng các phương tiện vận chuyển quá cũ và không chở vật liệu quá đầy; bảo đảm an toàn, không để rò rỉ, rơi vãi khi vận chuyển. Khi bốc xếp vật liệu xây dựng, công nhân sẽ được trang

bị bảo hộ lao động cá nhân để giảm thiểu ảnh hưởng của bụi tới sức khỏe. Tránh vận chuyển vật liệu vào các giờ có giao thông tập trung vào buổi sáng (07 - 09 giờ) và buổi chiều (16 - 18 giờ).

- Bụi, khí thải từ phương tiện thi công cơ giới: Các máy móc thiết bị không bố trí tập trung tại một địa điểm cố định mà được phân tán nhiều khu vực. Chủ dự án sẽ yêu cầu các đơn vị thi công sử dụng các loại máy móc, thiết bị có kiểm định, an toàn với môi trường. Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng máy móc nhằm giảm thiểu tối đa các thành phần gây ô nhiễm môi trường. Khi không hoạt động thi công, tất cả các phương tiện phải ở trạng thái tắt máy. Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân để tránh ảnh hưởng bởi nhiệt, bụi, khí thải và tai nạn lao động có thể xảy ra.

- Kiểm soát bụi từ hoạt động xây dựng các hạng mục công trình của dự án bằng biện pháp phun nước làm ẩm bề mặt khu vực công trường, tần suất phun ẩm 2 - 3 lần/ngày. Dùng lưới chuyên dụng che chắn bụi nhằm hạn chế tối đa bụi phát tán trong quá trình thi công.

- Bụi và khí thải từ hoạt động hàn cơ khí: Bố trí khu vực hàn ở những nơi cao ráo, dưới hướng gió; không làm việc ngoài trời vào những ngày mưa to. Yêu cầu nhà thầu xây dựng trang bị khẩu trang, mặt nạ,... và các dụng cụ bảo hộ lao động theo đúng quy định cho công nhân làm việc trực tiếp tại công đoạn này.

** Giai đoạn vận hành:*

- Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ phương tiện giao thông ra vào dự án: Bố trí biển chỉ dẫn, người điều tiết giao thông, hướng dẫn đi lại. Các phương tiện giao thông khi chạy trong khuôn viên dự án phải giảm tốc độ. Bê tông hóa sân, đường nội bộ, phun nước vào những ngày nắng nóng để hạn chế bụi. Trồng và thường xuyên chăm sóc cây xanh trong khuôn viên trường học nhằm tạo sự thoáng mát, nhằm hạn chế ồn cũng như ngăn bụi phát tán ra môi trường xung quanh, điều hòa vi khí hậu. Thường xuyên vệ sinh các tuyến đường trong nội ô trường học, định kỳ 01 lần/ngày.

- Mùi hôi từ hố ga: Khai thông công rãnh, nạo vét thường xuyên tại các đường cống, hố ga,... Định kỳ 01 lần/tuần kiểm tra hệ thống thu gom nước thải nhằm tránh hiện tượng nước thải bị rò rỉ gây mùi hôi. Các thùng chứa các loại chất thải rắn chờ thu gom phải có trang bị nắp đậy kín và định kỳ 01 lần/tuần phải được vệ sinh sạch sẽ. Trồng và duy trì hệ thống cây xanh xung quanh trường.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Quản lý, giám sát, thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi các hoạt động của dự án, đảm bảo môi trường không khí xung quanh khu vực dự án đạt QCVN 05:2013/BTNMT

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 06:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

** Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu:*

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Rác thải phát sinh từ khu vực học tập và làm việc của cán bộ giáo viên và học sinh tại khu vực hiện hữu: Tiếp tục biện pháp thu gom rác thải như thường ngày, ban giám hiệu nhà trường bố trí các thùng rác thu gom rác thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, xử lý, tần suất thu gom 01 lần/ngày.

+ Đối với phạm vi công trình thi công: Chủ dự án bố trí 02 thùng chứa rác loại 60 lít, có nắp đậy tại khu vực lán trại để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, yêu cầu công nhân bỏ rác đúng nơi quy định, vào cuối mỗi ngày công nhân tập kết rác thải phía trước công trình. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, xử lý, tần suất thu gom 01 lần/ngày.

- Chất thải phát hoang: Tập trung rác thực vật về một khu vực cụ thể. Phần cỏ có thể được dùng làm thức ăn cho gia súc hoặc được chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom và xử lý mỗi ngày. Phần cây cối sẽ được thu gom và phơi khô để làm chất đốt.

- Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện việc phân loại, lưu giữ, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn xây dựng phát sinh trên công trường xây dựng theo kế hoạch quản lý chất thải rắn xây dựng.

+ Chất thải tái chế: Các loại sắt, thép vụn, tole sẽ được thu gom lại vào 01 thùng rác loại 120 lít, có nắp đậy và tách riêng với các loại khác như bao giấy (bao xi măng), thùng nhựa,... thu gom vào bao 50kg để bán cho các cơ sở thu mua, tái chế, định kỳ 01 lần/tháng.

+ Các chất thải như: Đất, cát, xà bần được tận dụng san lấp sân nền trong khu vực dự án.

+ Đối với rác thải không thể tái chế: Lưu chứa vào 01 thùng rác loại 120 lít, có nắp đậy. Định kỳ 01 lần/ngày chuyển giao cho đơn vị có chức năng đến thu gom và xử lý.

** Giai đoạn vận hành:* Chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện phân loại rác thải theo quy định.

- Các chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (gồm: chai nhựa, giấy, kim loại, thủy tinh, cao su, túi ni long,...).

- Chất thải thực phẩm và chất thải rắn sinh hoạt khác (gồm: thức ăn thừa, rau củ quả, lá cây,...).

- Phương án bố trí thùng rác:

+ Đối với lớp học, phòng làm việc và khu vực nhà vệ sinh thành phần rác thải chủ yếu giấy vụn, giấy vệ sinh và rác thải văn phòng do đó tại mỗi phòng học, phòng làm việc và nhà vệ sinh bố trí 01 thùng rác loại 15 lít (có nắp đậy), số lượng dự kiến khoảng 56 thùng.

+ Khu vực chân cầu thang tại mỗi dãy học bố trí 02 thùng rác loại 120 lít được phân thành 02 loại phục vụ phân loại rác thải, tổng số lượng 20 thùng.

+ Khu vực sân trường bố trí 08 thùng rác loại 120 lít và công trường bố trí 06 thùng rác loại 240 lít, được phân thành 02 loại phục vụ phân loại rác thải.

- Định kỳ cuối ngày nhân viên vệ sinh tập kết rác thải ra phía trước công trường. Hợp đồng thu gom với đơn vị có chức năng đến thu gom và xử lý với tần suất tối thiểu 01 lần/ngày.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan; chỉ được phép đổ thải vào các vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

** Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu:*

- Trang bị 04 thùng chứa có thể tích 60 lít, chất liệu bằng nhựa, nắp đậy kín, có dán chữ và biểu tượng nguy hại. Bố trí 01 kho tạm có diện tích khoảng 04 m² (kích thước 2 x 2 m) được thiết kế theo quy định, đặt trong khu lán trại. Mặt sàn bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, bảo đảm không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn.

- Chất thải nguy hại được thu gom, lưu giữ; chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực, điều kiện để thu gom, xử lý lượng chất thải này, định kỳ 06 tháng/lần.

** Giai đoạn vận hành:*

- Trang bị 04 thùng chứa bằng nhựa dung tích 60 lít, có nắp đậy khác nhau, mỗi thùng chứa có dán tên, mã nguy hại bên ngoài thùng tương ứng với từng loại chất thải.

- Kho chứa chất thải nguy hại được xây dựng với diện tích 04 m², vị trí phía sau nhà xe giáo viên. Kết cấu: nền bê tông, vách gạch, mái lợp tole, cửa nhôm; chống thấm, chống tràn, gió lùa, có gờ chắn xung quanh.

- Trang bị bình chữa cháy cầm tay tại kho chứa chất thải nguy hại (số lượng 01 bình, loại 12kg) và thùng cát thấm hút chất thải nguy hại lỏng khi gặp sự cố (số lượng 01 thùng, loại 50kg).

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý lượng chất thải nguy hại này, định kỳ 01 lần/năm.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, giám sát, quản lý đảm bảo toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của dự án đều được thu gom, xử lý đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

** Giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động hiện hữu:*

- Lắp đặt tường bằng vách tole che chắn công trình thi công góp phần giảm thiểu phát tán tiếng ồn ra môi trường xung quanh.

- Sử dụng các biện pháp thi công hoặc thiết bị có độ ồn thấp nhất có thể. Hạn chế các máy móc thi công có độ ồn lớn hoạt động đồng thời tại một vị trí thi công nhằm tránh hiện tượng cộng hưởng âm thanh.

- Các thiết bị thi công có tiếng ồn lớn như búa máy, máy khoan, máy đào,... không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 06 giờ sáng hôm sau.

- Các hoạt động ép cọc có độ ồn và độ rung cao, tránh hoạt động vào thời gian học tập, làm việc của học sinh và giáo viên tại khu vực hiện hữu.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, tránh tình trạng bố trí các phương tiện, máy móc và thiết bị thi công gần nhau hoặc hoạt động cùng một lúc,...

** Giai đoạn vận hành:*

- Bố trí hợp lý hệ thống cây xanh trong khuôn viên trường cũng như trên toàn khu vực, đảm bảo có diện tích cây xanh theo quy định. Cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí, lắng bụi trên lá, hấp thụ các khí ô nhiễm, làm giảm tiếng ồn, điều tiết nhiệt độ không khí. Một số loại cây còn có khả năng hấp thụ cả các loại kim loại nặng như Pb, Cd,... Ngoài ra một số loại cây xanh còn có thể được dùng làm vật chỉ thị phát hiện tình trạng ô nhiễm không khí.

- Hướng dẫn phụ huynh đưa đón học sinh tắt máy xe khi đến trường.

- Hướng dẫn cán bộ giáo viên tắt máy dẫn xe vào khuôn viên trường và đỗ tại nhà xe. Hạn chế giao thông trong khuôn viên trường.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn kỹ thuật, quy định hiện hành khác về môi trường, độ ồn, rung động và các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện và vận hành dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động liên quan công tác thu hồi đất và giải phóng mặt bằng, an sinh do thu hồi đất nông nghiệp

Chủ dự án sẽ phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện chính sách bồi thường và hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng do dự án. Thực hiện giới thiệu việc làm cũng như giới thiệu các hình thức khác góp phần tăng thu nhập của các chủ đất bị thu hồi đất.

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động đến đa dạng sinh học tại khu vực; cảnh quan và hệ sinh thái khu vực thực hiện dự án

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu, xử lý thích hợp để hạn chế thấp nhất các tác động của chất thải đến cảnh quan và hệ sinh thái khu vực dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Chủ dự án sẽ tiến hành khôi phục thảm thực vật bằng cách trồng cây xanh trong khuôn viên dự án đảm bảo điều hòa vi khí hậu và thanh lọc không khí trong khu vực.

4.4.3. Biện pháp giảm thiểu tai nạn lao động

- Quy định các nội quy làm việc tại công trường bao gồm: Nội quy ra, vào làm việc tại công trường; nội quy về trang phục bảo hộ lao động; nội quy sử dụng thiết bị nâng cẩu; nội quy về an toàn điện; nội quy an toàn giao thông; nội quy an toàn cháy nổ...

- Thiết kế chiếu sáng cho những nơi cần làm việc ban đêm hoặc những nơi đào sâu để lắp đặt đường ống, đường dây.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội quy cho công nhân bằng nhiều hình thức khác nhau như in nội quy vào bảng treo tại công trường; nhắc nhở tại hiện trường,...

- Lắp đặt biển cấm người qua lại khu làm việc của thiết bị nâng cẩu.

- Trong lao động: Các quy định về an toàn lao động phải được áp dụng một cách nghiêm ngặt. Các tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật phải được kèm theo, các thông số kỹ thuật phải được kiểm tra định kỳ.

- Các công nhân trực tiếp thi công, vận hành máy móc và thiết bị cần phải được đào tạo thực hành theo nguyên tắc đúng đắn, vận hành đúng nguyên lý thiết bị, kiểm tra và bảo trì định kỳ. Phải được hướng dẫn thực hành ứng phó với các sự cố theo nguyên tắc an toàn khi có sự cố. Các thiết bị và dụng cụ an toàn phải được chuẩn bị sẵn sàng để ứng phó kịp thời những sự cố xảy ra.

- Đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn như cẩu, máy ép cọc,... phải thực hiện tốt công tác đăng ký kiểm định, thường xuyên kiểm tra và bảo trì các thiết bị, tuân thủ nghiêm các nguyên tắc an toàn trong quá trình vận hành máy móc thiết bị.

- Cung cấp đầy đủ và đúng chủng loại các trang bị bảo hộ lao động cho công nhân. Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

4.4.4. Biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông

- Để giảm thiểu tai nạn giao thông do sự gia tăng lượng xe cộ, các phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng, chủ dự án phối hợp với chủ thầu xây dựng đưa ra các phương pháp thi công hợp lý, tránh chồng chéo, hạn chế tập kết vật liệu cùng một lúc. Bố trí các bảng hiệu đề thông báo khu vực có công trình đang xây dựng, để các phương tiện vận chuyển giảm tốc độ khi đi vào khu vực.

- Không để các bãi chứa tạm vật liệu, đất, đá và phế thải; không tập kết các phương tiện máy móc thi công của dự án ngoài phạm vi công trường. Các lái xe của dự án và những công nhân thi công phải hiểu và tuân thủ các quy định về an toàn giao thông và không được uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích.

- Hoạt động vận chuyển bằng các phương tiện giao thông thủy không vận chuyển vào ban đêm hoặc khi trời có mưa giông.

- Để đảm bảo vận hành giao thông trong khu vực an toàn và thông suốt cần kẻ vạch sơn phân luồng, đặt biển báo nguy hiểm, biển báo sang đường, biển báo ưu tiên, biển chỉ dẫn, biển báo tốc độ quy định,...

4.4.5. Biện pháp giảm thiểu sự cố ngập úng, sạt lở đất

- Tiến hành đào đắp tại chỗ, đào đắp đến đâu hoàn thiện và gia cố đến đó. Khu vực đất đắp cần đầm nén theo đúng yêu cầu.

- Khi bơm cát gần khu vực đê bao, bơm phải nhẹ cát và không bơm quá đầy gây tràn nước ra bên ngoài.

- Khi có sự cố xảy ra chủ dự án ngừng hoạt động san lấp và tiến hành khắc phục ngay tránh ảnh hưởng đến khu vực xung quanh dự án.

4.4.6. Biện pháp giảm thiểu sự cố cháy nổ

- Sắp xếp, bố trí các máy móc thiết bị đảm bảo trật tự, gọn gàng và tạo khoảng cách an toàn cho công nhân khi có sự cố cháy nổ xảy ra.

- Hệ thống dây điện, các chỗ tiếp xúc, cầu dao điện có thể gây ra tia lửa điện phải được bố trí thật an toàn.

- Không để các thùng chứa nhiên liệu dễ cháy như: dầu, nhớt, xăng,... gần những nơi dễ bắt lửa. Yêu cầu công nhân không vứt tàn thuốc ở những nơi dễ cháy, tại những nơi chứa nhiên liệu dễ cháy phải có biển báo cấm lửa.

- Bố trí các bình cứu hỏa cầm tay ở những vị trí thích hợp nhất để tiện sử dụng, các phương tiện chữa cháy cần được kiểm tra thường xuyên và đảm bảo luôn trong tình trạng sẵn sàng.

- Đơn vị quản lý vận hành sẽ thực hiện đúng theo các quy định của Luật Phòng cháy chữa cháy. Bố trí các họng cứu hỏa trên trục đường để thuận tiện cho việc lấy nước chữa cháy.

4.4.7. Biện pháp giảm thiểu tác động qua lại giữa hoạt động hiện hữu và hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án

- Áp dụng biện pháp thi công thích hợp, phân chia phạm vi thi công để giảm thiểu khối lượng thi công. Áp dụng trình tự thi công hợp lý giữa các hạng mục cơ bản trước - sau để bảo đảm rút gọn thời gian thi công, đảm bảo an toàn giao thông và hạn chế các tác động có hại do bụi, khí thải, ứ đọng, ngập úng, sinh lầy giữa các khu vực thi công trên công trường.

- Lắp đặt rào chắn cao khoảng 2 - 2,5 m để giảm thiểu bụi phát tán ra ngoài môi trường và ảnh hưởng tới học sinh, cán bộ giáo viên khu vực hiện hữu. Khi thi công cải tạo sử dụng lưới chắn che chắn toàn bộ công trình theo độ cao xây dựng không để bụi, đất, cát rơi vãi và phát tán theo gió.

- Ưu tiên xây dựng mới các hạng mục mở rộng trước, sau đó nghiên cứu tháo dỡ và xây dựng các hạng mục tại khu hiện trạng vào thời điểm nghỉ hè, góp phần giảm thiểu tác động tới quá trình học tập và giảng dạy.

- Lắp đặt các biển báo cấm vào ở khu vực công trường, đồng thời triển khai cho từng học sinh không được vào khu vực này. Bố trí cán bộ công nhân bảo vệ ở các cửa ra vào khu vực xây dựng vào các giờ giải lao, tránh việc học sinh đi vào công trường.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng:

5.1.1. Giám sát nước thải san lấp

- Vị trí quan trắc: Ống thoát nước thải san lấp
- Tần suất quan trắc: 01 lần trong quá trình san lấp (03 tháng/lần trường hợp thời gian san lấp hơn 03 tháng, giám sát đến khi kết thúc quá trình san lấp)
- Chỉ tiêu phân tích: Lưu lượng, pH, BOD5, chất rắn lơ lửng, COD, Sunfua, Amoni (tính theo N), tổng Nito, tổng Photpho (tính theo P), Coliforms.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B).

- Trách nhiệm thực hiện: Chủ dự án.

5.1.2. Giám sát chất thải rắn

- Giám sát tổng lượng thải (ghi nhận lượng chất thải phát sinh) tại dự án.
- Giám sát quá trình thu gom, hoạt động thu gom của đơn vị thu gom.
- Chuyển giao và tổng hợp số liệu định kỳ 03 tháng/lần.
- Trách nhiệm thực hiện: Chủ dự án.

5.2. Chương trình giám sát môi trường giai đoạn vận hành:

Dự án không thuộc đối tượng quan trắc nước thải theo quy định tại Điều 111 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và khoản 2 Điều 97 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Dự án không thuộc đối tượng quan trắc khí thải theo quy định tại Điều 112, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và khoản 2, khoản 3 Điều 98 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Dự án thực hiện giám sát như sau:

5.2.1. Chất thải rắn thông thường

- Vị trí giám sát: Tại khu vực đặt các thùng rác, khu chứa rác.
- Nội dung giám sát: Khối lượng phát sinh và việc thu gom, xử lý rác tại dự án.
- Tần suất giám sát: Tổng hợp số liệu 06 tháng/lần.

- Trách nhiệm giám sát và thực hiện: Đơn vị quản lý và vận hành.

5.5.2. *Chất thải nguy hại*

- Vị trí giám sát: Tại khu vực kho chứa chất thải nguy hại.
- Nội dung giám sát: Khối lượng, thành phần các loại chất thải nguy hại phát sinh.
- Tần suất giám sát: Tổng hợp số liệu 06 tháng/lần.
- Trách nhiệm giám sát và thực hiện: Đơn vị quản lý và vận hành.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:

- Dự án chỉ được phép triển khai khi được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, đền bù giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện khoanh định ranh giới dự án; tổ chức hoạt động theo đúng phạm vi tọa độ, diện tích được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật hiện hành.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương thông báo rộng rãi để nhân dân trong khu vực dự án biết về thời gian và địa điểm thi công; chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý, tổ chức thi công khai thác phù hợp nhằm giảm thiểu những tác động xấu đến hệ sinh thái thủy sinh, cảnh quan, môi trường, chất lượng nước, dòng chảy và những ảnh hưởng bất lợi đến các hoạt động canh tác nông nghiệp, kinh tế, dân sinh, giao thông ở các khu vực diễn ra các hoạt động của dự án.

- Xây dựng công trình thu gom, xử lý nước thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng trước khi thực hiện các hoạt động thi công xây dựng. Giám sát chất lượng nước thải, khí thải đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép; bảo đảm toàn bộ nước thải phát sinh được thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, không thải nước thải chưa qua xử lý đạt yêu cầu ra môi trường; nước thải sinh hoạt sau khi xử lý đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Xây dựng và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu sự cố tai nạn giao thông, phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; đầu tư các phương tiện, trang thiết bị cần thiết và có kế hoạch phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng để phòng ngừa, ứng cứu và khắc phục các sự cố cháy nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác có thể xảy ra.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Thực hiện đầy đủ các nội dung của chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp

bảo vệ môi trường khác. Số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan trong quá trình thực hiện dự án. Trường hợp có quy chuẩn môi trường mới thay đổi quy chuẩn này thì các chỉ tiêu giám sát và quy chuẩn so sánh được thực hiện theo quy chuẩn mới.

- Giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo mọi loại chất thải, nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

- Chủ động đề xuất điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường trong trường hợp các công trình này không đảm bảo công tác bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Chủ dự án phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện dự án. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về đất đai, tài nguyên nước và các quy hoạch đã được phê duyệt có liên quan trong quá trình thực hiện dự án./.